

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

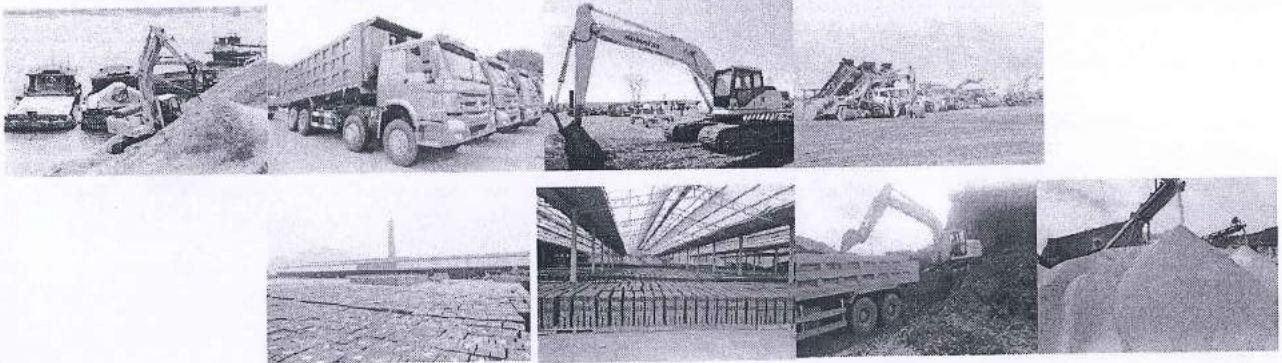
Mobil callcenter: 0901.55.75.85

Website: www.ttzholdings.com.vn

Mail: congytientrung@gmail.com



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



Thái Bình, ngày 19 tháng 04 năm 2019



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**
- Tên giao dịch viết tắt: **Tien Trung., JSC**
- Nhận hiệu thương mại:



- **Trụ sở chính của Công ty:**
- **Địa chỉ:** Cụm công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.
- **Điện thoại:** 0901 55 75 85
- **Website:** www.ttzholdings.com.vn
- **Mã số thuế:** 1000332857
- **Nơi mở tài khoản:** 47110000396669 mở tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Thái Bình
- **Vốn điều lệ:** 75.704.440.000 đồng (Bảy mươi lăm tỷ bảy trăm linh tư triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng.)

2. Ngành nghề kinh doanh chính:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1000332857 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 10/04/2003; số 1000332857 thay đổi lần 10 ngày 17/12/2018, ngành nghề kinh doanh theo đăng ký của Công ty như sau:

- Trồng rừng và chăm sóc rừng
- Khai thác lâm sản khác trừ gỗ
- Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác
- Nuôi trồng thủy sản biển
- Nuôi trồng thủy sản nội địa
- Sản xuất giống thủy sản

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu

(Chi tiết: Sản xuất bột đá xây dựng; Sản xuất đá mài, đá rã, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát); Sản xuất đá xây dựng)

- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Phá dỡ
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
- Bán buôn gạo
- Bán buôn thực phẩm
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

(Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng)

- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- (Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải)
- Sản xuất bao bì bằng gỗ
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao

- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
- Bán mô tô, xe máy
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

(Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày, Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng.)

- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

(Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống)

- Sản xuất sản phẩm chịu lửa
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
- Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác
- Sản xuất mô tô, xe máy
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
- Cắt tạo đá và hoàn thiện đá
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy
- Đại lý, môi giới, đấu giá

(Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá (trừ hàng hóa nhà nước cấm))

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

(Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự)

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

(Chi tiết: Bán buôn than đá, than củi và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm có liên quan)

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Khai thác gỗ
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp

- Khai thác thủy sản biển
- Khai thác thủy sản nội địa
- Chuẩn bị mặt bằng
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa

(Chi tiết: Vận tải hàng hoá đường sông bằng tàu, thuyền)

3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung tiền thân là Công ty TNHH Tiên Trung được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 04 năm 2003, hoạt động chính là khai thác cát, đá, sỏi để cung cấp cho các công trình xây dựng như giao thông đường bộ, xây dựng thủy lợi, các công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Thái Bình. Qua quá trình phát triển, Công ty ngày một mở rộng kinh doanh thêm các loại nguyên vật liệu xây dựng khác như xi măng, gạch, thép... và đầu tư thêm lĩnh vực vận tải, chuyên vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy. Song song với quá trình đa dạng loại hình kinh doanh, Công ty từng bước mở rộng mạng lưới hoạt động sản xuất kinh doanh, từ cung cấp vật liệu trong tỉnh đến ngoài tỉnh.

Công ty chuyển sang mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần 03 ngày 17/12/2010, vốn điều lệ ban đầu thành lập của Công ty Cổ phần là 15 tỷ đồng.

Ngày 2/7/2011, Công ty đã trở thành Công ty đại chúng theo Quyết định số 232/UBCK - QLPH của UBCKNN và đăng ký niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 29/1/2013.

Ngày 26/4/2015, Công ty đã phát hành cổ phiếu riêng lẻ thành công, tăng vốn điều lệ Công ty lên 52,5 tỷ đồng, đánh dấu sự phát triển lớn mạnh quy mô, tiềm lực tài chính của Công ty.

Để nâng cao năng lực tài chính, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, ngày 29/12/2016, Công ty hoàn thành phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 70 tỷ đồng.

Để đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, Công ty đã quyết định tăng vốn điều lệ lên 75,704,440,000 đồng trong năm 2018.

Hiện nay, Công ty là một trong những nhà cung cấp nguyên vật liệu xây dựng, cung ứng dịch vụ kho cảng, vận tải hàng hóa, san lấp mặt bằng, thi công các công trình dân dụng, thủy lợi hàng đầu tại khu vực tỉnh Thái Bình. Với lợi thế vị trí kho bãi, cảng bốc dỡ hàng hóa và sự đầu tư mạnh mẽ về máy móc thiết bị chuyên chở Công ty đã khẳng định được thương hiệu của mình. Trải qua hơn 16 năm phấn đấu trưởng thành, Công ty Cổ

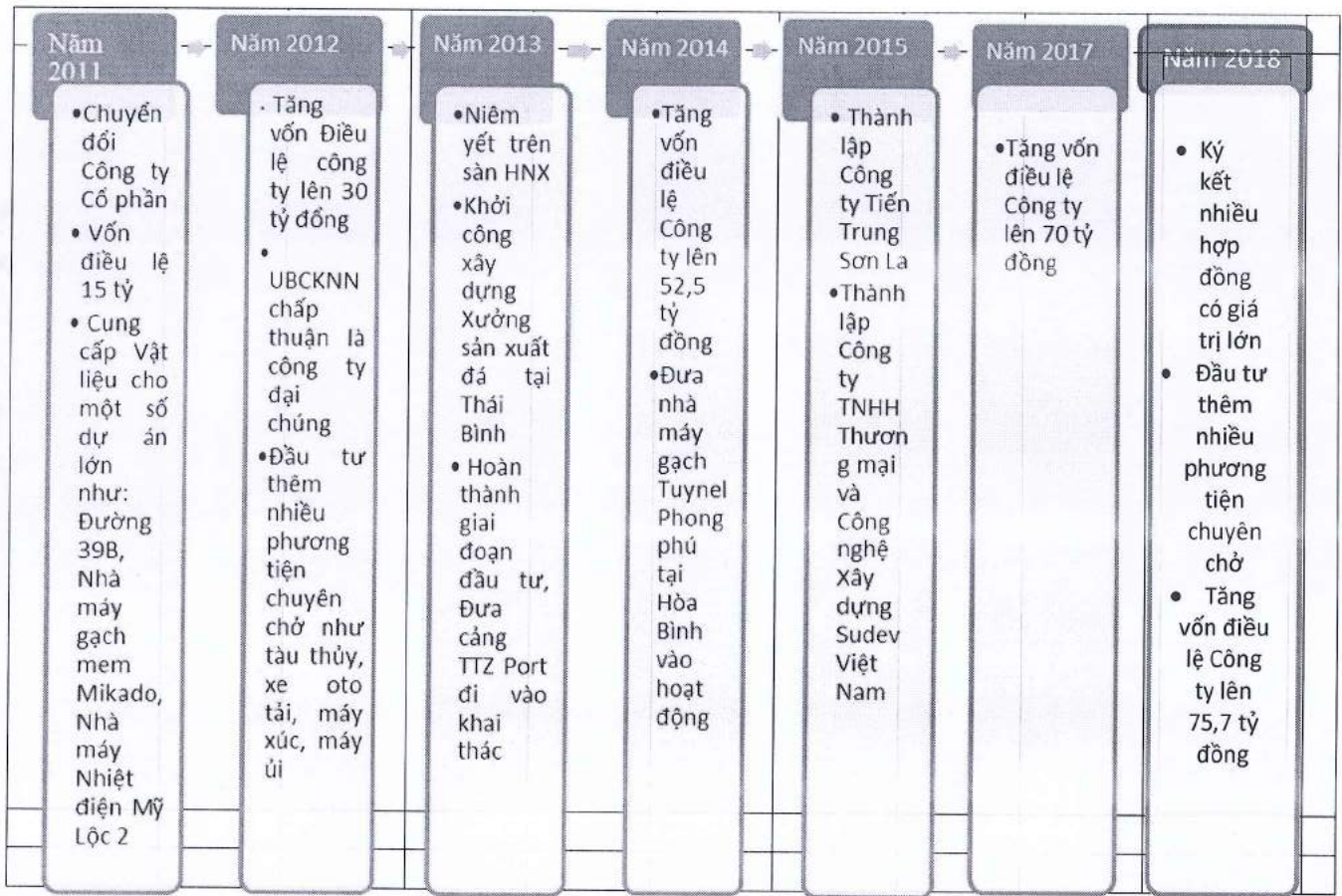
phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung không ngừng phát triển, cung cấp vật liệu cho các công trình xây dựng, các dịch vụ, sản phẩm chất lượng cao, xây dựng được thương hiệu mạnh với hơn 100 cán bộ lao động giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết cùng với một đội ngũ công nhân lành nghề.

Trên cơ sở mô hình tổ chức hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung không ngừng củng cố và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quản trị điều hành theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và điều khiển, xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp, duy trì hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển Công ty lên một tầm cao mới.

Sau hơn tám năm hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận. Với sức trẻ và lòng nhiệt huyết trên sở phát huy thế mạnh của Công ty, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung đang nỗ lực phấn đấu xây dựng Công ty ngày một phát triển lớn mạnh và bền vững.

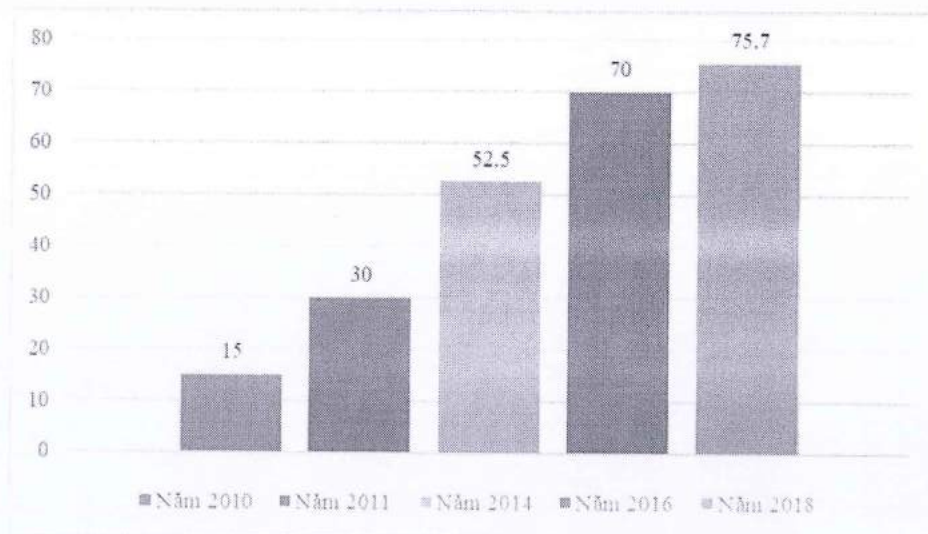
Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty Tiến Trung cũng đã khẳng định được thế mạnh trong lĩnh vực kinh doanh, cung cấp vật liệu xây dựng, thi công san lấp mặt bằng thông qua việc đã và đang thực hiện cung cấp vật liệu cho nhiều công trình dự án

Các mốc thời gian và sự kiện tiêu biểu của Công ty



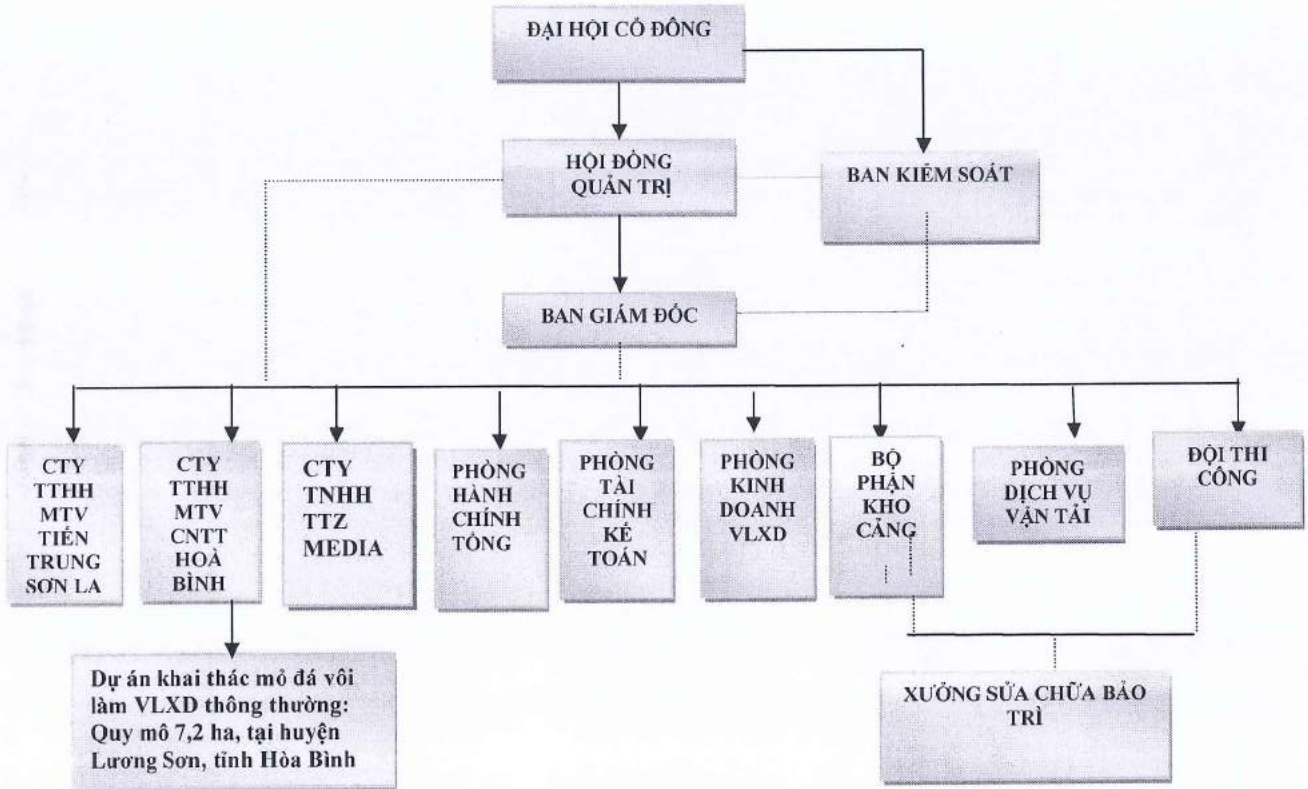
Mốc thời gian tăng vốn điều lệ của Công ty

Đơn vị: tỷ đồng



4. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty



4.1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị:

HĐQT là tổ chức quản lý của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch HĐQT, 04 (bốn) ủy viên HĐQT với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp

luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát:

Số lượng thành viên BKS là 03 (ba) thành viên. Trong BKS phải có ít nhất 1 thành viên là người có chuyên môn về tài chính – kế toán. BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Nhiệm kỳ là 5 năm do ĐHĐCĐ bầu.

Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc của công ty gồm có 01 (một) Tổng Giám đốc và 01 (một) Phó Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Tuyển dụng và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các phòng ban chức năng và Công ty con, liên danh - liên kết:

Phòng Hành chính Tổng hợp.

a. Công tác đào tạo, tuyển dụng, kỷ luật lao động:

- Lập kế hoạch đào tạo, tuyển dụng và kỷ luật lao động theo kế hoạch sản xuất hàng năm và theo định hướng phát triển của Công ty.
- Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ

- Tuyển dụng lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn phát triển của Công ty.

b. Công tác tổ chức, công tác cán bộ:

- Tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành của bộ máy từ Công ty và các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, chuẩn bị việc thành lập các hội đồng, ban, đoàn và tổ chức công tác.

- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất, phương án tổ chức sản xuất từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

- Theo dõi, báo cáo thống kê và phân loại lao động và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện phân loại lao động.

- Lập kế hoạch sử dụng nhân lực hàng năm.

c. Công tác Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:

- Đề xuất, nghiên cứu chế độ tiền lương, chế độ tiền thưởng áp dụng trong Công ty phù hợp với chế độ chính sách của Công ty và của Nhà nước.

- Thực hiện chế độ BHXH, Bảo hiểm y tế các chế độ khác về Bảo hiểm đối với người lao động.

Phòng Tài chính Kế toán:

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn.

- Lập dự toán, tổ chức công tác kế toán, báo cáo quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Thực hiện việc chi trả lương, các khoản phụ cấp và các chế độ khác cho Cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

- Phối hợp với các phòng ban chức năng liên quan tổ chức quản lý thực hiện có hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản của Công ty.

- Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo về hoạt động tài chính theo đúng chế độ kế toán. Bảo quản, lưu trữ, các chứng từ kế toán theo quy định.

Phòng Dự án:

a. Công tác Đầu tư dự án:

- Xây dựng và trình duyệt định hướng chiến lược phát triển đầu tư, kế hoạch đầu tư ngắn hạn, dài hạn và kế hoạch đầu tư hàng tháng/quý/năm của Công ty.

- Kiểm tra, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt/thông qua định hướng chiến lược phát triển đầu tư, kế hoạch đầu tư ngắn hạn, dài hạn và kế hoạch đầu tư hàng tháng/quý/năm của các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Chủ trì tổng hợp báo cáo, phân tích đánh giá về công tác đầu tư, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư và triển khai các dự án của Công ty, định kỳ hàng tháng/quý/năm theo quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.
- Quản lý, kiểm tra, theo dõi hoạt động đầu tư của Công ty, đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực đầu tư.
 - Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư các dự án của Công ty theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b. Công tác Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị:

- Trên cơ sở kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị của Công ty được duyệt, chủ trì tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định và trình phê duyệt các Dự án đầu tư mua sắm thiết bị của Công ty.
- Phối hợp với các phòng chức năng của Công ty tổ chức thực hiện các dự án đầu tư mua sắm thiết bị sau khi được phê duyệt.
- Thẩm định, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt/thông qua các Dự án đầu tư mua sắm thiết bị của Công ty.
- Phối hợp với các phòng chức năng quản lý việc thực hiện các gói thầu thiết bị.
- Tham gia quá trình tổ chức đấu thầu mua sắm tài sản...

Phòng Kinh doanh vật liệu xây dựng:

- Giúp Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành công tác kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng của Công ty.
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh nhằm đạt được các chỉ tiêu doanh số đề ra.
- Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối, khai thác, tìm kiếm khách hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng về thiết kế và thi công xây dựng.
- Đề xuất và triển khai các chương trình kinh doanh theo định hướng chiến lược của Công ty.
- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Đề xuất các giải pháp nhằm duy trì và thúc đẩy hoạt động kinh doanh.
- Phối hợp với phòng nhân sự trong công tác tuyển dụng và đào tạo nhân viên phòng kinh doanh vật liệu xây dựng.

Bộ phận Kho cảng:

- Lên kế hoạch và làm các thủ tục điều động kho cảng.
- Chịu trách nhiệm làm đầu mối liên hệ với các đơn vị hữu quan: Chủ tàu, chủ hàng, đại lý, hải quan... trong hoạt động kinh doanh khai thác kho cảng.
- Thực hiện các công việc khác do Giám đốc Công ty giao.



Đội thi công:

- Thực hiện trực tiếp thi công tại các công trường. Theo dõi, bám sát tiến độ thi công của các công trình đang thực hiện.
- Nghiên cứu, đề xuất Giám đốc công ty về ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ áp dụng vào việc thi công các công trình.
- Thực hiện các công việc khác do Giám đốc Công ty giao.

Phòng Dịch vụ Vận tải:

- Cung cấp dịch vụ và tư vấn về vận tải hàng hóa.
- Điều phối xe, cân đối nguồn xe đảm bảo yêu cầu của khách hàng.
- Thực hiện các công việc khác do Giám đốc Công ty giao.

Xưởng sửa chữa, bảo trì:

- Thực hiện bảo trì, sửa chữa, khắc phục nhanh chóng các sự cố, hỏng hóc các thiết bị, phương tiện của Công ty.
- Chịu trách nhiệm công tác bảo trì, bảo dưỡng,
- Thực hiện các công việc khác do Giám đốc Công ty giao.

Công ty TNHH Một thành viên Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình

- Địa chỉ: Thôn Trọng, Xã Phong Phú, Huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (gạch tuynel, ngói...); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, vôi và thạch cao.... Vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỉ đồng); Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn của công ty con.

Công ty TNHH Một thành viên Tiến Trung Sơn La

- Địa chỉ: Bản Pó Màng, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vật liệu xây dựng, đầu tư dự án
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng; Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn của công ty con.

Công ty TNHH TTZ Media

- Địa chỉ: Số 137 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng) Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn của công ty con.

4.2. Định hướng phát triển của Công ty

Xây dựng Công ty Tiên Trung phát triển một cách toàn diện, bền vững trở thành Công ty mạnh đặc biệt trong các lĩnh vực khai thác, cung ứng vật liệu xây dựng, vận tải, trở thành đơn vị hàng đầu trong địa bàn tỉnh Thái Bình, tỉnh Hòa Bình, Thành phố Hà Nội.

Tìm kiếm cơ hội và chuyển đổi dần từng bước sang những ngành nghề mới có trình độ khoa học kỹ thuật cao, thị trường rộng lớn, ổn định để đảm bảo sự phát triển bền vững và hợp với xu thế của Công ty.

Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững. Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo lợi nhuận tăng dần hàng năm, cải thiện đời sống người lao động và mức thu nhập ổn định của người lao động.

Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và từng bước phát triển Công ty Tiên Trung trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững, một trong những công ty có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài tỉnh Thái Bình.

Xây dựng Công ty Tiên Trung là Công ty sản xuất kinh doanh có uy tín cao trên thị trường sẽ cung ứng cho thị trường những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và đạt tiêu chuẩn.

Mục tiêu cụ thể

- Duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng; dịch vụ vận tải; kho cảng; thi công các công trình tại thị trường truyền thống và từng bước mở rộng ra thị trường mới.
- Thực hiện xác lập chuỗi cung ứng khép kín thông qua việc lựa chọn đối tác chiến lược để hợp tác toàn diện từ quá trình sản xuất, vận chuyển, tiêu thụ. Hiện nay TTZ đã ký kết hợp đồng hợp tác toàn diện với Công ty CP Đầu tư phát triển Nhà Hòa Bình (HBDH). Theo đó, HBDH sẽ bao tiêu và giới thiệu toàn bộ sản phẩm gạch tuynel của Nhà máy Phong Phú tại Tân Lạc, Hòa Bình cho TTZ; Cùng với TTZ lập thành liên danh nhà thầu để thi công các công trình có giá trị lớn, kỹ thuật cao. Ngược lại, TTZ sẽ đầu tư vào mảng khai thác đá làm VLXD, góp vốn thành lập Trung tâm siêu thị VLXD & Chát đốt tại Sơn La. Ngoài ra Công ty góp vốn vào dự án khai thác đá vôi làm VLXD thông thường với quy mô ở mức lớn (40 triệu m³ thành phẩm) tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình là khu

vực lý tưởng để gia tăng lợi nhuận cho công ty vì nó vừa phù hợp với điều kiện khai thác nhưng lại rất gần với thị trường lớn là Tp.Hà Nội và các thành phố vệ tinh.

- Nghiên cứu, đầu tư dự án mới cho giai đoạn 2019 - 2021: Cụ thể, dựa trên năng lực và kinh nghiệm của đối tác chiến lược (cả đối tác trong nước và đối tác nước ngoài) Công ty sẽ triển khai thực hiện hai dự án lớn là Dự án Sản xuất điện năng lượng mặt trời Dự án bất động sản tại Tp.Hà Nội hoặc Tp.Đà Nẵng.

4.3. Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành

Với mong muốn phát triển Công ty một cách bền vững, xác lập vị thế của Công ty trong ngành, Công ty Tiến Trung luôn xây dựng định hướng phát triển Công ty phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành dựa trên cơ sở nghiên cứu xu hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước.

Để thu hút được khách hàng, giữ vững và mở rộng thị phần trong ngành, Công ty xác định cần luôn luôn nâng cao năng lực cạnh tranh của mình thông qua:

- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ;
- Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở nghiên cứu kỹ nhu cầu thị trường và thế mạnh của doanh nghiệp.
- Đưa ra các mức giá sản phẩm, dịch vụ cạnh tranh bằng cách tăng cường quản lý chi phí;
- Chú trọng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị;
- Chú trọng trong công tác đấu thầu các dự án trong và ngoài tỉnh;
- Không ngừng hoàn thiện bộ máy quản lý;
- Không ngừng đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên;
- Không ngừng xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp...

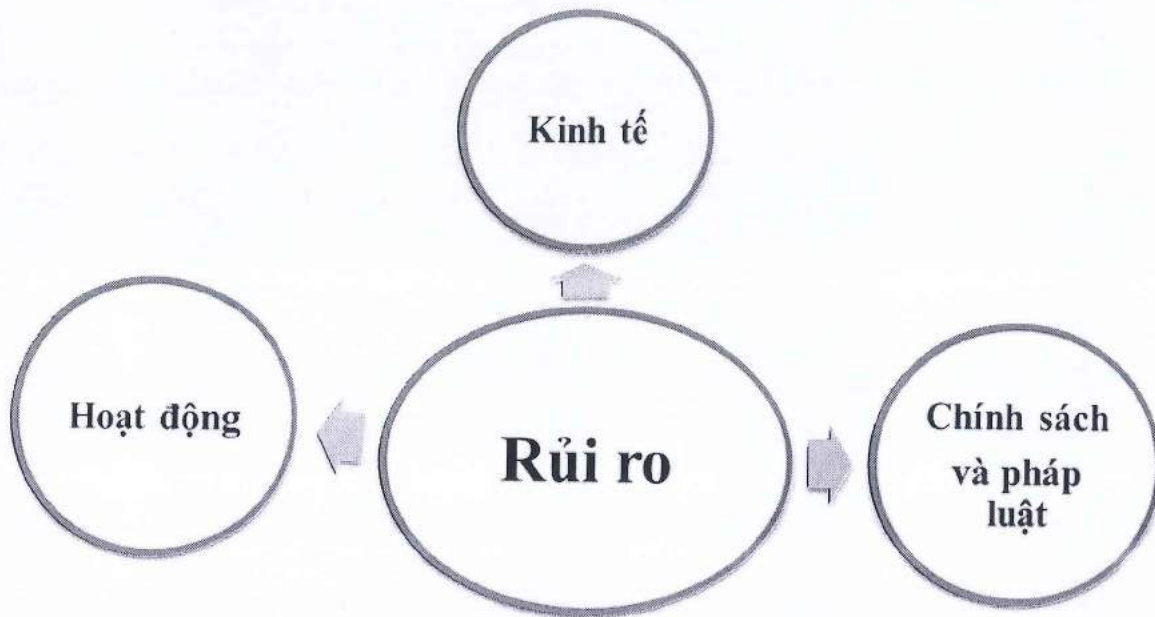
Là Công ty có cổ phiếu đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty sẽ tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tình hình thị trường chứng khoán hiện nay tuy có những biến động phức tạp, nhưng đây sẽ là những tiền đề để thị trường sẽ ngày càng phát triển theo chiều hướng bền vững, tạo điều kiện, cơ sở thuận lợi cho công ty thực hiện quảng bá tên tuổi và hình ảnh trên cả thị trường chứng khoán.

5. Các rủi ro

Hiện nay, Công tác quản trị rủi ro được Ban lãnh Tiên Trung luôn đặt lên hàng đầu, thông qua việc nhận định, đánh giá những nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tiên Trung. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tiên Trung chủ yếu chịu sự tác động của các rủi ro sau:

5.1. Rủi ro chính sách và pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Công ty Tiên Trung chịu ảnh hưởng của Luật doanh nghiệp, Luật khoáng sản, Luật chứng khoán, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... Sự thay đổi của Luật, các văn bản dưới luật và biến động của thị trường



chứng khoán ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản Luật và dưới luật, phổ biến rộng rãi những quy định, văn bản liên quan tới Cán bộ công nhân viên toàn công ty.

5.2. Rủi ro hoạt động

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung hoạt động trong các lĩnh vực chính là: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải, khai thác cát, đá, sỏi, đất sét, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá..., cho thuê kho bãi tại cảng của Công ty. Vì vậy, trong hoạt động của Công ty sẽ xuất hiện một số rủi ro đặc thù, bao gồm:

- Rủi ro về cạnh tranh



Cùng với tốc độ phát triển cao của ngành vận tải cũng như hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, trong thời gian qua, sự cạnh tranh giữa các công ty trong lĩnh vực này đang diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt. Để thu hút được khách hàng, mở rộng thị trường, ngoài việc tích cực đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, Công ty cần phải tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ. Với tình hình kinh tế suy giảm thì tính cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sẽ ngày càng trở nên khốc liệt hơn. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá dịch vụ nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng. Trong khi đó, các chi phí liên quan tới nguyên vật liệu đầu vào, nhân công... luôn biến động khiến cho việc quản lý các chi phí để đảm bảo chỉ tiêu đề ra sẽ gặp nhiều khó khăn.

- Rủi ro về biến động giá cả nguyên vật liệu

Hiệu quả hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ cũng phụ thuộc rất nhiều bởi yếu tố nguyên liệu đầu vào như xăng dầu, hàng hóa... Trong thời gian qua, những thay đổi giá xăng dầu, những biến động giá nguyên vật liệu đã ảnh hưởng không nhỏ tới công tác quản lý rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty.

- Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi đưa cổ phiếu lên niêm yết tập trung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Trên cơ sở đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, việc niêm yết cổ phiếu sẽ đem lại cho Công ty những cơ hội để quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác, nâng cao uy tín đối với khách hàng, tạo lập một kênh huy động vốn mới hiệu quả hơn ...

Tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn diễn biến theo chiều hướng tăng trưởng không ổn định, nhiều mã cổ phiếu giao dịch trên sàn thấp hơn giá trị sổ sách, giá cổ phiếu có thể thay đổi do tác động của các yếu tố như cung cầu, thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hoặc sự thay đổi về môi trường pháp luật ... Để hạn chế những rủi ro nêu trên Công ty chủ động trong việc duy trì cơ cấu tài chính vững mạnh, hoạt động kinh doanh có hiệu quả và cam kết điều hành mọi hoạt động của Công ty theo hướng minh bạch, công bố thông tin về các hoạt động của Công ty kịp thời và chính xác theo đúng những quy định của pháp luật.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục duy trì mà mở rộng hoạt động kinh doanh truyền thống của Công ty, bao gồm kinh doanh vật liệu xây dựng, dịch vụ vận tải, thi công công trình, cho thuê thiết bị và dịch vụ kho cảng.

Kết quả hoạt động tài chính của TTZ trong niên khóa 2018.

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	150.000.000.000	161.925.037.490	107,95%
2	Vốn điều lệ	192.209.999.000	75.704.440.000	0%
3	Lợi nhuận trước thuế	12.321.153.782	273.264.481	2,22%
4	Lợi nhuận sau thuế	9.610.499.950	176.109.181	1,83%
5	Cổ tức	5%	5%	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Doanh thu trong năm Công ty thực hiện vượt kế hoạch và tăng mạnh so với năm 2017 do trong năm công ty mở rộng hoạt động thương mại. Tuy nhiên lợi nhuận Công ty không đạt kế hoạch do trong năm công ty lỗ do thanh lý tài sản cố định.

Mặc dù lợi nhuận không đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đặt ra, nhưng với những định hướng mới của Ban lãnh đạo Công ty, đã ng dấu hiệu tích cực được thể hiện trong việc quản trị doanh nghiệp, ký kết các hợp đồng mới, dịch chuyển hoạt động kinh doanh sang hoạt động những ngành nghề có trình độ khoa học cao hứa hẹn sự phát triển vượt bậc của Công ty trong thời gian tới.

Vốn điều lệ Công ty không đạt kế hoạch, do việc tìm kiếm nhà đầu tư thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty không thuận lợi nên Hội đồng quản trị Công ty quyết định giãn tiến độ tăng vốn vào thời điểm phù hợp.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	



1	Hoàng Anh Quyết	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
2	Lê Minh Diện	Thành viên HĐQT
3	Yang Xiao Dong	Thành viên HĐQT
4	Yu Chen	Thành viên HĐQT
5	Trần Thị Thanh Na	Thành viên HĐQT
II	Ban Kiểm soát	
1	Nguyễn Tuấn Phương	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Loan	Thành viên BKS
3	Nguyễn Hải Văn	Thành viên BKS
III	Ban Giám đốc	
1	Hoàng Anh Quyết	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thị Mến	Phó Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Ông Lê Minh Diện	Kế toán trưởng

2.1. Hội đồng quản trị

2.1.1. Hoàng Anh Quyết - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 349,100 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan:
 - + Bố Hoàng Văn Ty: 0 Cổ phần
 - + Chị Hoàng Thị Kim: 0 Cổ phần
 - + Mẹ Nguyễn Thị Mến: 0 Cổ phần
 - + Vợ Nguyễn Thị Tuyết Nhung: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.1.2. Ông Lê Minh Điện – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/11/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đông Trung, Tiền Hải, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Đông Trung, Tiền Hải, Thái Bình
- Số CMND: 034075000768 ngày cấp 17/12/2014 nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.1.3. Ông Yang xiao dong – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/12/1972
- Quốc tịch: Trung Quốc
- Quê quán: Lập Thạch, Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: Số 40 Đường Khai Nguyên, Huyện Long Du, Tỉnh Triết Giang, Trung Quốc
- Số hộ chiếu : E14201751
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ xây quản lý tài chính
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân : 443.272 cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.1.4. Ông Yu Chen – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 19/12/1979
- Quốc tịch: Trung Quốc
- Quê quán: Hangzhou, China
- Địa chỉ thường trú: Hangzhou, China
- Số CMND: 330727197912190019
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 714.420 Cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.1.5. Bà Trần Thị Thanh Na – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/03/1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 319A, Nguyễn Bình, Ấp 2, Phú Xuân, Nhà Bè, HCM
- Số CMND : 025986546
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 619.392 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Ban Kiểm soát

2.2.1. Ông Nguyễn Tuấn Phương - Trưởng Ban Kiểm Soát

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Khu 1 văn Phú, Thành phố Việt Trì Tỉnh Phú Thọ
- CMND 131349161 Ngày cấp 06/07/2009 Nơi cấp : Công an Tỉnh Phú Thọ
- Trình độ văn hoá: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2.2. Bà Nguyễn Thị Loan – Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09/07/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ứng Hoà, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Nhà 136A, Ngõ 9 đường Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND: 112072832 cấp ngày 15/10/2003 tại CA tỉnh Hà Tây
- Trình độ văn hoá: Đại Học
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế - Khoa Kế Toán
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 cổ phần
 - Những người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

2.2.3. Ông Nguyễn Hải Văn - Thành viên BKS

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/11/1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Hải, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Xóm 12, Thôn Trung Tiến, Xã Tây Lương, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình
- Số CMND: 151354343 cấp ngày 18/07/2011 tại CA Thái Bình
- Trình độ văn hoá: Đại Học
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Ban Giám đốc

2.3.1. Ông Hoàng Anh Quyết – Tổng Giám đốc (đã nêu tại mục HĐQT - 2.1.1)

2.3.2. Bà Nguyễn Thị Mến- Phó Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Thị Mến
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/10/1957
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Lương, Tiền Hải, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tây Lương, Tiền Hải, Thái Bình
- Số CMND: 150244409 Ngày cấp: 17/01/2005 Nơi cấp: Thái Bình.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân : 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan:
 - + Chồng Hoàng Văn Ty : 0 Cổ phần
 - + Con Hoàng Anh Quyết : 0 Cổ phần
 - + Con Hoàng Thị Kim : 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.4. Lê Minh Diện - Kế toán trưởng (đã nêu tại mục HĐQT - 2.1.1)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Những thay đổi trong ban điều hành

- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông bà: Nguyễn Xuân Vĩnh, Đặng Ngọc Thông, Lê Ngọc Anh Bầu thay thế thành viên HĐQT đối với ông Ông Yang Xiao Dong, Ông Yu Chen, Bà Trần Thị Thanh Na, Ông Phan Văn Khánh.
- Miễn nhiệm Trưởng ban kiểm soát với ông Vũ Tuấn Doanh. Bầu thay thế trưởng

ban kiểm soát Công ty là Ông Nguyễn Tuấn Phương

- Tại ĐHCĐ bất thường năm 2018 đã thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Phan Văn Khánh, Ông Hoàng Văn Ty.
- Nhân sự thành viên HĐQT Công ty hiện tại như sau

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Hoàng Anh Quyết	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Lê Minh Diện	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Yang Xiao Dong	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Yu chen	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Trần Thị Thanh Na	Thành viên Hội đồng quản trị

- Nhân sự BKS hiện tại

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Tuấn Phương	Trưởng ban Kiểm soát Công ty
2	Nguyễn Thị Loan	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Hải Văn	Thành viên Ban Kiểm soát

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Trong thời gian tới sẽ ưu tiên tuyển dụng và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với những cán bộ có kinh nghiệm quản lý dự án phục vụ cho mục tiêu đầu tư và phát triển Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ.

- Đào tạo nhân viên mới: Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo tại nơi làm việc: Tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp, từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.

- Đào tạo không thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.

- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

Chính sách tiền lương:

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế.

Nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn, kỹ thuật cao.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
- Ngoài ra nhân viên còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các dự án Công ty thực hiện trong năm 2018

- Dự án nhà máy gạch Tuynel Hòa Bình

Nhà máy được khởi công xây dựng từ năm 2013, Tháng 9/2015 nhà máy đi vào hoạt động, mang lại doanh thu cho toàn Công ty. Năm 2016, Công ty đã phát hành tăng vốn, bổ sung 10 tỷ đồng vốn vào Công ty TNHH Tiến Trung Hòa Bình để khai thác mỏ đất sét làm nguyên liệu cho cho nhà máy gạch Tuynel Hòa Bình.

Năm 2017, theo quy định mới thì các Nhà máy gạch phải có vùng nguyên liệu được cấp phép khai thác, nên tháng 2 năm 2017 Công ty đã làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư do bổ sung vùng nguyên liệu vào dự án. Dự kiến công ty hoàn thành tất cả công tác đầu tư vào quý III/2018.

Năm 2018 Công ty thu lại lợi nhuận đều từ các dự án đầu tư.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH Một thành viên Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình

- Địa chỉ: Thôn Trọng, Xã Phong Phú, Huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (gạch tuynel, ngói....); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, vôi và thạch cao.... Vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỉ đồng); Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn của công ty con.

Công ty TNHH Một thành viên Tiên Trung Sơn La

- Địa chỉ: Bản Pó Màng, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vật liệu xây dựng, đầu tư dự án
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng; Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn của công ty con

Công ty TNHH TTZ Media

- Địa chỉ: Số 137 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ (Một trăm tỷ đồng) Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn của công ty con.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	95,732,291,021	93,149,388,362	-2,70%
2	Doanh thu thuần	38,915,568,272	161,925,037,490	316,09%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3,067,291,247	2,071,163,502	-32,48%
4	Lợi nhuận khác	(2,714,490,450)	(1,797,899,021)	-33,77%
5	Lợi nhuận trước thuế	352,800,797	273,264,481	-22,54%

6	Lợi nhuận sau thuế	-358,433,781	176,109,181	149,43%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) *	(47)	23	33.77%

(Nguồn: Báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018)

Doanh thu năm 2018 Công ty giảm so với năm 2017, do một số nguyên nhân sau:

Doanh thu năm 2018 Hợp nhất của Công ty tăng 316,09%, chủ yếu từ hoạt động thương mại, ban lãnh đạo mới của Công ty đã nỗ lực khai thác và triển khai nhiều hợp đồng trong năm.

Biến động lợi nhuận năm 2018 so với năm 2017

Lợi nhuận trước thuế năm 2018 giảm so với năm 2017 do trong năm Công ty thực hiện thanh lý lỗ một số tài sản cố định, thực hiện chuyển trụ sở văn phòng Công ty từ Thái Bình lên Hà Nội. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế Công ty tăng so với năm 2017 do trong Công ty con – Công ty TNHH MTV Tiến Trung Hòa Bình hồi tố ghi nhận chi phí thuê GTGT khấu trừ vào chi phí khác trong năm 2017.

4.2. Các chỉ tiêu khác:

Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán hiện hành: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	4,34	2,80
- Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	3,38	2,04
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	18,01	17,05
- Nợ phải trả/vốn CSH	%	21,96	20,55
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)	Lần	2,05	11,70
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,81	1,71
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	-0,92	0,11%
- LN sau thuế /VCSH bình quân	%	-0,91	0,23%
- LN sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	-0,75	0,19%

- LN hoạt động kinh doanh/DTT	%	7,88	1,28%
-------------------------------	---	------	-------

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	7.570.444 cổ phần
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	7.570.444 cổ phần
	Tổng số	7.570.444 cổ phần

Cơ cấu cổ đông công ty (tại ngày 10/12/2018 theo danh sách cổ đông VSD cung cấp)

	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước	166	5.367.347	53.673.470.000	70,90%
	Cổ đông là tổ chức	4	579.776	5.797.760.000	7,66%
	Cổ đông là cá nhân	162	4.787.571	47.875.710.000	63,24%
2	Cổ đông nước ngoài	16	2.203.097	22.030.970.000	29,10%
	Cổ đông là tổ chức	4	12.519	125.190.000	0,17%
	Cổ đông là cá nhân	12	2.190.578	21.905.780.000	28,94%
	Tổng Cộng	241	7.570.444	75.704.440.000	100%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ (tại ngày 10/12/2018 theo danh sách cổ đông VSD cung cấp)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
1	Nguyễn Thanh Tú	ô 2308, tầng 23, tòa Tây Lotte Center, 54 Liễu Giai, Bà Đình, Hà Nội	394.276	5,21%
2	Nguyễn Thị Huế	Xóm 8, thôn Lương Phú, xã Tây Lương, Tiền Hải, Thái Bình	406.411	5,37%
3	Trần Thị Lương	Xóm 9, thôn Văn Hải, xã Đông Phong, Tiền Hải, Thái Bình	425.740	5,62%
4	Trần Thị Thanh Na	169/5-169/6 Nguyễn	619.392	8,18%

		Đức Cảnh, Phường Tân Phong, Quận 7, TPHCM		
5	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Việt Tú	Ô 2308, Tầng 23, Tòa Tây Lotte Center - 54 Liễu Giai, P. Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	443.577	5,86%
6	CHEN YU	Fenghuang shanjiao lu, Hangzhou shi. Zhejiang sheng, China	714.420	9,44%
7	Yang xiao dong	40 Kai Yuan Road, LongYou City, Zhe Jiang, China	443.272	5,86%
	Tổng		3.447.088	45.53%

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kinh doanh vật liệu xây dựng:

Công ty đã có bề dày hơn 15 năm kinh doanh vật liệu xây dựng, là đơn vị cung cấp nguyên vật liệu xây dựng có uy tín trong địa bàn tỉnh Thái Bình và các vùng lân cận phục vụ thi công các công trình xây dựng. Trong năm 2017 Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng có giá trị lớn cung ứng nguyên vật liệu cho khách hàng, mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt cho Công ty.

b. Lĩnh vực vận tải

Công ty thực hiện hai mảng kinh doanh vận tải đường thủy và vận tải đường bộ. Sau khi hoàn thành đầu tư cảng TTZ Port trong năm 2013, năm 2017 Ban lãnh đạo Công ty đã khai thác tối đa công suất hoạt động của cảng. Công ty đã ký kết nhiều hợp đồng vận chuyển dài hạn nên rất ổn định về doanh số hàng năm.

c. Triển khai các dự án

Dự án Xây dựng xưởng sản xuất đá xây dựng: Trong năm 2013, Công ty đã hoàn thành giai đoạn san lấp mặt bằng, xây dựng cơ bản (kè, tường rào, nhà điều hành, nhà ăn, kho, đường nội bộ và hệ thống cây xanh). Tuy nhiên, năm 2015 Công ty tạm dừng đầu tư do thị trường VLXD chưa có dấu hiệu hồi phục để nghiên cứu đánh giá lại nhằm đảm bảo an toàn vốn đầu tư. Sang năm 2018 Công ty sẽ xem xét hủy bỏ dự án và chuyển nhượng phần giá trị đã hoàn thành để chuyển nguồn vốn sang kinh doanh dự án khác hiệu quả hơn.

Dự án Nhà máy gạch Tuynel tại Hòa Bình: Tháng 9 năm 2015, Nhà máy đã chính thức hoàn thành và đưa vào vận hành thương mại, đây là dự án công ty khởi công từ năm

2013. sản phẩm của nhà máy được khách hàng đánh giá tốt, nhiều đơn đặt hàng đã được ký kết với các đơn vị trong và ngoài tỉnh. Với công suất hiện tại, nguồn cung gạch của nhà máy chưa đủ đáp ứng cầu xây dựng các công trình hạ tầng và dân dụng trong địa bàn hoạt động. Nhà máy gạch đã mang lại doanh thu đáng kể cho Công ty trong năm 2017.

Cuối năm 2016, Công ty đã bổ sung vốn thêm 10 tỷ đồng vào Công ty TNHH MTV Tiến Trung Hòa Bình để đầu tư khai thác mỏ đất sét làm nguyên vật liệu cho nhà máy gạch Tuynel Hòa Bình, như vậy bắt đầu từ năm 2018 Công ty hoàn toàn chủ động về nguồn nguyên vật liệu cung cấp cho nhà máy.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản của Công ty

TÀI SẢN	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/giảm	Năm 2018	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	79.658	48.320	-39,34%	48.022	-0,61%
Tài sản dài hạn	37.427	47.411	26,67%	45.127	-4,81%
Tổng tài sản	109.086	95.732	-12,24%	93.149	-2,69%

b) Tình hình biến động nguồn vốn

Đơn vị: Triệu đồng

NGUỒN VỐN	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/giảm	Năm 2018	% Tăng/giảm
Nợ phải trả	30.235	17.240	-42,98%	15.881	-7,88%
Vốn Chủ sở hữu	78.850	78.491	0,45%	77.267	-1,56%
- Vốn đầu tư của CSH	70.000	70.000	-	75.704	8,1%
Tổng cộng nguồn vốn	109.086	95.732	-12,24%	93.149	-2,69%

Tổng quy mô tài sản của Công ty năm 2018 giảm 2,69% so với năm 2017, nguyên nhân chủ yếu giảm tài sản dài hạn do trong năm Công ty thực hiện thanh lý một số tài sản cố định.

Vốn đầu tư chủ sở hữu Công ty tăng do trong năm hai lần Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, nâng vốn điều lệ Công ty từ 70 tỷ lên 75,7 tỷ đồng. Tuy nhiên vốn chủ sở hữu Công ty giảm do trong năm công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt 2% cho cổ đông hiện hữu.

c) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2017	31/12/2018
I	Các khoản nợ phải trả	17.240.564.390	15.881.552.551

1	Nợ ngắn hạn	16.526.834.336	15.670.282.605
	-Vay và nợ ngắn hạn	-	
	- Phải trả người bán	6.258.191.696	6,868,844.155
	- Người mua trả tiền trước	3.974.882.421	1.706.822.323
	- Thuế và các khoản phải nộp NN	2.269.060.505	1.570.707.130
	- Phải trả người lao động	99.253.386	
	- Chi phí phải trả	-	
	-Phải trả, phải nộp khác	120.138.628	1.520.138.628
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.805.307.700	4.003.770.369
II	Nợ dài hạn	713.730.054	211.269.946
	Vay và nợ dài hạn	713.730.054	211.269.946
	Tổng	17.240.564.390	15.881.552.551

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty đã thực hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán TTZ của Công ty giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Do đó, Công ty đã phải thực hiện áp dụng chế độ báo cáo theo quy định và làm tăng tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kinh doanh VLXD: Công ty chỉ thực hiện cung ứng cho các đối tác có khả năng về tài chính tốt, hoặc các dự án có nguồn vốn rõ ràng và khả năng thanh toán cao; Giảm thiểu dữ trữ hàng tồn kho; hạn chế thực hiện các chính sách bán hàng chậm trả...
- Dịch vụ vận tải & cung ứng nguyên liệu công nghiệp: Trong giai đoạn này nhu cầu về vận tải và nguyên vật liệu sản xuất công nghiệp (đất sét, cát chuyên dụng, cao lanh, than đá...) ngày tăng cao do sự phát triển về hạ tầng và mở rộng KCN trong địa bàn hoạt động của Công ty. Do đó, Chủ trương của Công ty là đầu tư mở rộng thị phần ở lĩnh

vực hoạt động này, nên sẽ chú trọng đầu tư thêm phương tiện chuyên chở (tàu thủy, xe ô tô tải, máy xúc, máy ủi...), đầu tư mở rộng các hoạt động liên quan tới lĩnh vực này.

- Dịch vụ kho cảng: Tiếp tục khai thác tối đa công suất của cảng TTZ Port. Tuy nhiên, mảng này hiện không hiệu quả do tình hình bão hòa chung của khu vực, do đó trong năm 2018 Ban lãnh đạo công ty sẽ xem xét đánh giá lại để quyết định có nên duy trì hay chấm dứt hoạt động này.

- Dự án Nhà máy gạch Tuynel tại Hòa Bình: Trong năm 2018, Tăng tối đa công suất hoạt động của nhà máy. Đẩy mạnh công tác marketing để đưa sản phẩm gạch của Công ty trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, Sơn La. Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ có nghị quyết ưu tiên ngân sách phát triển hạ tầng khu vực Tây Bắc nên đây là cơ hội lớn cho đầu ra sản phẩm của Nhà máy. Hiện nay, Công ty đã ký kết hợp đồng hợp tác toàn diện với Công ty CP Phát triển nhà Hòa Bình (hoạt động tại Hòa Bình và Sơn La) để thực hiện kiên kết chuỗi cung ứng. Trong đó, Công ty CP Phát triển nhà Hòa Bình sẽ giới thiệu và sử dụng 100% sản phẩm gạch Tuynel của TTZ cho các công trình thi công, đồng thời TTZ sẽ góp vốn vào các dự án BĐS, thi công, Trung tâm kinh doanh VLXD, khai thác mỏ đá của Công ty CP Phát triển nhà Hòa Bình.

- Hoạt động khác của công ty:

+ Phát triển nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự thành công của công ty trong suốt thời gian qua. Do đó, để duy trì và phát huy hơn nữa giá trị quý báu này, Công ty Tiên Trung sẽ phải tiếp tục kiện toàn tổ chức, điều chỉnh bộ máy cho phù hợp với mục tiêu hoạt động trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài.

+ Tích cực quan hệ cổ đông: Công ty dự kiến sẽ đầu tư phần mềm quản lý thông tin cổ đông và phản hồi mọi thắc mắc, nhu cầu tìm hiểu thông tin cho cổ đông, để cổ đông có thể cập nhật thông tin kịp thời về doanh nghiệp...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hoạt động của Công ty trong năm 2017 đã thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp với quan điểm của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong kỳ đại hội trước đó. Các hoạt động được điều hành một cách linh hoạt theo chiều hướng tích cực và ứng phó kịp thời với những rủi ro do yếu tố khách quan mang lại.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Nhìn chung trong năm tài khóa 2017, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản các nghị quyết của Đại hội cổ đông. Vẫn duy trì sự ổn định và điều hành hoạt động

của Công ty kinh doanh có lãi trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái trầm trọng, đưa ra được những quyết định hợp lý để bảo toàn vốn của cổ đông. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định. Quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, HBXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong năm 2017, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2017 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2017.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2016.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TVHĐQT	Ngày không còn là TVHĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Hoàng Anh Quyết	Chủ tịch HĐQT	-	-	11/11	100%	
2	Hoàng Văn Ty	Thành viên HĐQT	-	10/8/2018	5/5	100%	
2	Lê Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	-	28/06/2018	4/4	100%	
3	Đặng Ngọc Thông	Thành	-	28/06/2018	4/4	100%	

		viên HDQT					
4	Nguyễn Xuân Vĩnh	Thành viên HDQT	-	28/06/2018	4/4	100%	
2	Yang Xiao Dong	Thành viên HDQT	28/06/2018	-	6/6	100%	
3	Yu Chen	Thành viên HDQT	28/06/2018	-	6/6	100%	
4	Trần Thị Thanh Na	Thành viên HDQT	28/06/2018	-	6/6	100%	
5	Phan Văn Khánh	Thành viên HDQT	28/06/2018	6/12/2018	-	-	-

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban giám đốc.

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty, Khai thác hiệu quả Dự án Nhà máy sản xuất gạch Tuynel của công ty con TNHH một thành viên Tiến Trung Hòa Bình.
 - Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
 - Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vững sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
- Đối với hoạt động quản trị nhân lực:
 - HDQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.

- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

4. Các nghị quyết/Biên bản họp HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Biên bản	Ngày	Nội dung
1.	01/2018/NQ - HĐQT	23/01/2018	Nghị quyết về việc trả cổ tức năm 2016.
2.	02/2018/NQ - HĐQT	09/03/2018	Nghị quyết thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu; Điều chỉnh Giấy CNĐKKD và Sửa đổi Điều lệ; Đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu.
3.	03/2018/NQ - HĐQT	26/04/2018	Nghị quyết về việc thông qua giao dịch giữa Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung với các bên liên quan.
4.	04/2018/NQ-HĐQT	14/05/2018	Nghị quyết thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
5.	05/2018/NQ-HĐQT	23/07/2018	Nghị quyết HĐQT về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.
6.	06/2018/NQ-HĐQT	10/8/2018	Nghị quyết HĐQT thông qua việc miễn nhiệm TVHĐQT đối với ông Hoàng Văn Ty.
7.	07/2018/NQ-HĐQT	27/08/2018	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi đơn vị kiểm toán thực hiện xét BCTC

			6 tháng đầu năm và BCTC năm 2018.
8.	08/2018/NQ-HĐQT	07/09/2018	Nghị quyết về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu; Điều chỉnh Giấy CNĐKKD và Sửa đổi Điều lệ, Đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu.
9.	09/2018/NQ-HĐQT	05/10/2018	Nghị quyết HĐQT về việc thành lập công ty con.
10.	11/2018/NQ-HĐQT	20/11/2018	Nghị quyết HĐQT về việc họp ĐHĐCĐ Bất thường năm 2018

5. Ban kiểm soát

5.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Phương	Trưởng ban	0	0%	
2	Nguyễn Văn Hải	Thành viên	0	0%	
3	Nguyễn Thị Loan	Thành viên	0	0%	

5.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) trong năm 2018 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2018;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm 2018;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính;

5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát



HOA DINH GROUP

Thù lao và quyết toán Hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty năm 2017 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018.

6. THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

a) Danh sách cổ đông nội bộ.

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Hoàng Anh Quyết	349,100	4.61%	
2	Yang Xiao Dong	443,272	5.85%	
3	Yu Chen	714,420	9.43%	
4	Trần Thị Thanh Na	619,392	8.18%	
5	Nguyễn Tuấn Phương	0	0%	
6	Nguyễn Thị Loan	0	0%	
7	Nguyễn Hải Văn	0	0%	
8	Lê Minh Diện	0	0%	

b) Danh sách người có liên quan (Phụ lục đính kèm trong báo cáo quản trị năm 2018);

c) Giao dịch cổ phiếu cổ đông nội bộ năm 2018.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Anh Quyết	Chủ tịch HĐQT	0	0%	21.300	0,28%	mua

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (kèm theo)

Thái Bình, 19 tháng 04 năm 2018.
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG
VÀ CÔNG NGHỆ TIÊN TRUNG**

Tổng giám đốc



HOANG ANH QUYẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 27

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Anh Quyết	Chủ tịch	
Ông Hoàng Văn Ty	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10/08/2018
Ông Phan Văn Khánh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/10/2018
Bà Trần Thị Thanh Na	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 28/06/2018
Ông Yang Xiao Dong	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 28/06/2018
Ông Chen Yu	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 28/06/2018
Ông Nguyễn Xuân Vĩnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28/06/2018
Ông Đặng Ngọc Thông	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28/06/2018

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Anh Quyết	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Mến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Vĩnh	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty là Ông Lê Minh Điện.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc khẳng định rằng, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm tài chính phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy định về quản trị Công ty tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Hoàng Anh Quyết

Tổng Giám đốc

Thái Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2019

Số: *211* /2019/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 08/04/2019, từ trang 06 đến trang 27 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung tại ngày 31 tháng 12 ngày 2018, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Theo hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/2017/HĐHTĐT ngày 04/12/2017 và 02/2017/HĐHTĐT ngày 04/12/2017 để thực hiện dự án “Khai thác thăm dò chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường” với Công ty TNHH Việt Nhật. Định kỳ 6 tháng/lần Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình phải lập báo cáo về tình hình thực hiện dự án để Công ty có thể nắm bắt được. Tuy nhiên, trong năm 2018 Công ty chưa nhận được báo cáo nào về tình hình thực hiện dự án từ Công ty TNHH Việt Nhật. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của công ty được một doanh nghiệp khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó tại ngày 29/03/2018.



Phạm Gia Đạt
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN Kiểm toán số 0798-2018-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2019

Lê Quang Nghĩa
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN Kiểm toán số 3660-2017-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31/12/2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		48.022.351.112	48.320.300.319
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	744.051.349	886.377.556
Tiền	111		744.051.349	886.377.556
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.106.633.188	30.539.715.622
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	6.494.313.685	18.565.448.308
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	29.034.090.142	11.064.010.741
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	700.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	345.577.044	1.900.000.000
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(767.457.683)	(1.689.743.427)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		110.000	-
Hàng tồn kho	140	9	11.904.082.568	15.770.225.535
Hàng tồn kho	141		11.904.082.568	15.770.225.535
Tài sản ngắn hạn khác	150		267.584.007	1.123.981.606
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	170.300.115	321.066.878
Thuế GTGT được khấu trừ	152		97.283.892	802.914.728
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		45.127.037.250	47.411.990.702
Các khoản phải thu dài hạn	210		14.000.000.000	14.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8	14.000.000.000	14.000.000.000
Tài sản cố định	220	10	16.544.856.480	23.272.605.630
Tài sản cố định hữu hình	221		16.544.856.480	23.272.605.630
- Nguyên giá	222		24.943.550.246	34.881.903.762
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.398.693.766)	(11.609.298.132)
Tài sản dở dang dài hạn	240	11	14.341.142.042	9.388.767.557
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		14.341.142.042	9.388.767.557
Tài sản dài hạn khác	260		241.038.728	750.617.515
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	93.546.287	603.125.074
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		147.492.441	147.492.441
TỔNG TÀI SẢN	270		93.149.388.362	95.732.291.021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2018

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		15.881.552.551	17.240.564.390
Nợ ngắn hạn	310		15.670.282.605	16.526.834.336
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	6.868.844.155	6.258.191.696
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	1.706.822.323	3.974.882.421
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	1.570.707.130	2.269.060.505
Phải trả người lao động	314		-	99.253.386
Phải trả ngắn hạn khác	319		1.520.138.628	120.138.628
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	4.003.770.369	3.805.307.700
Nợ dài hạn	330		211.269.946	713.730.054
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	15	211.269.946	713.730.054
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	16	77.267.835.812	78.491.726.631
Vốn chủ sở hữu	410		77.267.835.812	78.491.726.631
Vốn góp của chủ sở hữu	411		75.704.440.000	70.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		75.704.440.000	70.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.563.395.812	8.491.726.631
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.387.286.631	8.850.160.412
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		176.109.181	(358.433.781)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		93.149.388.362	95.732.291.021

Thái Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quỳnh

Kế toán trưởng

Lê Minh Điện

Tổng Giám đốc



Hoàng Anh Quyết

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	161.925.037.490	38.915.568.272
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		161.925.037.490	38.915.568.272
Giá vốn hàng bán	11	18	156.059.614.705	33.726.113.682
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.865.422.785	5.189.454.590
Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	63.378.020	2.313.073.510
Chi phí tài chính	22	22	380.181.179	456.910.997
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>380.181.179</i>	<i>456.910.997</i>
Chi phí bán hàng	25	19	1.525.149.657	1.023.300.913
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19	1.952.306.467	2.955.024.943
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.071.163.502	3.067.291.247
Thu nhập khác	31	23	806.756.045	33.005.235
Chi phí khác	32	24	2.604.655.066	2.747.495.685
Lợi nhuận khác	40		(1.797.899.021)	(2.714.490.450)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		273.264.481	352.800.797
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		97.155.300	739.145.183
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	(27.910.605)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		176.109.181	(358.433.781)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		176.109.181	(358.433.781)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	23	(47)

Thái Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Quỳnh

Lê Minh Diệm

Hoàng Anh Quyết

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		273.264.481	352.800.797
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3.225.896.535	3.402.460.313
Các khoản dự phòng	03		(922.285.744)	110.618.375
Lỗ/(Lãi) hoạt động đầu tư	05		2.439.374.002	(309.014.552)
Chi phí lãi vay	06		380.181.179	456.910.997
Các điều chỉnh khác	07		-	1.268.625.694
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.396.430.453	5.282.401.624
Giảm/ (Tăng) các khoản phải thu	09		12.169.099.606	(6.652.843.500)
(Tăng)/ Giảm hàng tồn kho	10		(1.086.231.518)	3.393.837.888
Giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.630.847.348)	(10.864.668.352)
Giảm chi phí trả trước	12		660.345.550	19.957.942
Tiền lãi vay đã trả	14		(380.181.179)	(456.910.997)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(921.322.352)	(434.599.717)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.207.293.212	(9.712.825.112)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(16.950.000.000)	(5.774.000.000)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.004.000.000	1.845.454.545
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	153.551.456
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.900.000.000	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		378.020	2.313.073.510
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.045.621.980)	(1.461.920.489)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		6.860.040.315	6.830.366.914
Tiền trả nợ gốc vay	34		(7.164.037.754)	(7.459.338.410)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(303.997.439)	(628.971.496)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(142.326.207)	(11.803.717.097)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	886.377.556	12.690.094.653
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	744.051.349	886.377.556

Thái Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Quỳnh

Lê Minh Diệm

Hoàng Anh Quyết

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung được thành lập và hoạt động trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Tiên Trung (Doanh nghiệp được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1000332857 ngày 10 tháng 04 năm 2003) theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 17 tháng 12 năm 2010.

Trong năm, Công ty đã điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 70.000.000.000 đồng lên 72.099.990.000 đồng (Bảy mươi hai tỷ không trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng), tương ứng 7.209.999 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 25/08/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp. Sau đó, Công ty đã điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 72.099.990.000 đồng lên 75.704.440.000 đồng (Bảy mươi lăm tỷ bảy trăm linh bốn triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), tương ứng với 7.570.444 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03 tháng 12 năm 2018.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là TTZ.

1.2 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo đăng ký

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất bột đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá rậm, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát...; Sản xuất đá xây dựng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm là kinh doanh phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng và dịch vụ vận chuyển.

1.3 CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm %	Hoạt động chính
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình	Hòa Bình	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất gạch
Công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn La	Sơn La	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

2.3 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất riêng của Công ty và báo cáo tài chính hợp nhất của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31/12/2018. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính hợp nhất của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

2.4 HỢP NHẤT KINH DOANH

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

3.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

3.3 CÁC KHOẢN TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Các khoản chi phí trả trước chủ yếu là lốp xe, dầu máy và các chi phí trả trước dài hạn khác khác như công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành từ 6 tháng đến 36 tháng.

3.4 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho là cát, đá được Công ty kiểm kê dựa vào hình dáng của đồng cát, đá sau đó đo đạc chiều cao, chiều dài và chiều rộng của khối cát hoặc đồng đá để tính ra khối lượng tồn kho của mỗi loại. Ban Giám đốc tin tưởng rằng phương pháp kiểm kê này là phù hợp, số dư hàng tồn kho trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là hợp lý.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Ban giám đốc Công ty đã xem xét chi tiết số dư hàng tồn kho tại ngày 31/12/2018 và không thấy có hàng tồn kho nào cần phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.5 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

<i>Loại tài sản</i>	<i>Thời gian sử dụng (năm)</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	14 - 19
- Máy móc, thiết bị	03 - 14
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10

3.6 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.7 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

3.8 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay được ghi nhận vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ bao gồm toàn bộ lãi tiền vay tính trên các khoản Công ty nhận tiền của các tổ chức, cá nhân.

3.9 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.10 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Tổng Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng Tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Tổng Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	701.059.008	814.564.136
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	42.992.341	71.813.420
	<u>744.051.349</u>	<u>886.377.556</u>

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Ngắn hạn	170.300.115	321.066.878
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	170.300.115	321.066.878
Dài hạn	93.546.287	603.125.074
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	93.546.287	603.125.074
	<u>263.846.402</u>	<u>924.191.952</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG
Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	6.494.313.685	(767.457.683)	18.565.448.308	(1.689.743.427)
- Công ty TNHH Thiên An Sơn	360.219	-	5.486.803.019	-
- Công ty Cổ phần Cấp nước Hiệp Hòa	-	-	1.024.280.949	(161.875.851)
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Sông Lục	-	-	1.379.950.000	-
- Công ty TNHH Long Triều	451.100.003	(451.100.003)	1.151.100.003	(1.151.100.003)
- Công ty TNHH Auto Bike	-	-	2.000.000.000	-
- Công ty TNHH Ô tô và Thiết bị Thiên Trường Long	4.496.400.000	-	-	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	1.546.453.463	(316.357.680)	7.523.314.337	(376.767.573)
Dài hạn	-	-	-	-
	6.494.313.685	(767.457.683)	18.565.448.308	(1.689.743.427)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	29.034.090.142	-	11.064.010.741	-
- Nguyễn Hữu Hạnh (1)	10.500.000.000	-	-	-
- Bùi Văn Tường (2)	6.450.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH Thương Mại Quốc Tế Long Phát Đạt	4.085.000.000	-	3.000.000.000	-
- Công ty TNHH Skylink Việt Nam	2.500.000.000	-	2.500.000.000	-
- Ông Nguyễn Văn Vinh (3)	5.107.788.532	-	5.000.000.000	-
- Trả trước cho người bán khác	391.301.610	-	564.010.741	-
Dài hạn	-	-	-	-
	29.034.090.142	-	11.064.010.741	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG
Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN (TIẾP)

- (1) Khoản tiền đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc giữa Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ Tiến Trung với ông Nguyễn Hữu Hạnh nhằm mục đích nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất lô số BL524975 với diện tích 20.808 m² tại Đồi Khạo, Xóm Khuộc, Xã Cao Rằm, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình
- (2) Khoản tiền đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc giữa Công ty TNHH MTV Tiến Trung Hòa Bình với ông Bùi Văn Tường nhằm mục đích nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất lô số BL524980 với diện tích 16.944 m² tại Đồi Khạo, Xóm Khuộc, Xã Cao Rằm, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình.
- (3) Khoản tiền đặt cọc theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/04/2016 giữa Công ty TNHH MTV Tiến Trung Hòa Bình và ông Nguyễn Văn Vinh tại thửa đất số lô số CH02710 với diện tích 33.317,2 m² tại Xóm Trọng, Xã Phong Phú, Huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình.

8. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	345.577.044	-	1.900.000.000	-
- Ông Lê Viết Quỳnh - tiền chuyển nhượng khoản đầu tư	-	-	1.900.000.000	-
- Ông Hoàng Anh Quyết	240.000.000	-	-	-
- Nguyễn Thị Liên	63.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	42.577.044	-	-	-
Dài hạn	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
- Phải thu tiền hợp tác đầu tư dự án (1)	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
	14.345.577.044	-	15.900.000.000	-

Ghi chú:

- (1) Là khoản tiền góp vốn hợp tác thực hiện dự án “Khai thác thăm dò chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường” trên diện tích 7,2 ha, tổng vốn đầu tư dự kiến 70.000.000.000 đồng tại huyện Lương Sơn, Hòa Bình với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình theo hai hợp đồng Hợp tác kinh doanh:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG
Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

8. PHẢI THU KHÁC (TIẾP)

- Hợp đồng số 01/2017/HĐHTĐT ngày 04/12/2017 giữa Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình; giá trị hợp tác tại ngày 31/12/2017 là 9.000.000.000 đồng;
- Hợp đồng số 02/2017/HĐHTĐT ngày 04/12/2017 giữa Công ty con - Công ty TNHH MTV Tiên Trung Hòa Bình với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình, giá trị hợp tác tại ngày 31/12/2017 là 5.000.000.000 đồng;

Các nghĩa vụ, quyền lợi cho mỗi Bên sẽ được phân chia theo tỷ lệ tham gia đầu tư. Thời gian hợp tác kinh doanh tương ứng thời gian đầu tư của dự án khai thác thăm dò chế biến là 23 năm. Định kỳ 6 tháng/lần Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình sẽ lập báo cáo về tình hình thực hiện dự án để Công ty có thể nắm bắt được.

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	868.411.842	-	5.087.614.397	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	9.970.866.252	-	136.399.080	-
Thành phẩm	526.246.183	-	1.932.814.278	-
Hàng hóa	538.558.291	-	8.613.397.780	-
	11.904.082.568	-	15.770.225.535	-

(*) Là chi phí thực hiện san lấp mặt bằng tại xóm Rụt, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Hợp đồng san lấp mặt bằng với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình ngày 01 tháng 01 năm 2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG
Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

10. TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
	14.341.142.042	9.388.767.557
	14.341.142.042	9.388.767.557
	<u>14.341.142.042</u>	<u>9.388.767.557</u>

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn

- Đầu tư xây dựng nhà máy gạch Tiến Trung Hòa Bình (*)

(*) Chi phí thi công xây dựng nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại Xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo kế hoạch điều chỉnh mở rộng quy mô dự án đã được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt theo Quyết định chủ trương đầu tư số 06/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 về việc điều chỉnh quy mô và hạng mục đầu tư của dự án nhà máy gạch. Theo tiến độ thực hiện dự án đầu tư được triển khai trong Quyết định số 06/QĐ-UBND, tháng 8 năm 2018 sẽ đưa vùng nguyên liệu vào khai thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG
Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
01/01/2018	19.833.763.271	4.522.329.368	10.525.811.123	34.881.903.762
- Thanh lý, nhượng bán	(4.365.184.842)	(1.209.480.519)	(4.363.688.155)	(9.938.353.516)
31/12/2018	<u>15.468.578.429</u>	<u>3.312.848.849</u>	<u>6.162.122.968</u>	<u>24.943.550.246</u>
HAO MÒN LŨY KẾ				
01/01/2018	(4.637.042.115)	(2.217.840.556)	(4.754.415.461)	(11.609.298.132)
- Khấu hao trong năm	(1.360.654.257)	(741.294.336)	(1.123.947.942)	(3.225.896.535)
- Thanh lý, nhượng bán	2.446.637.579	939.665.890	3.050.197.432	6.436.500.901
31/12/2018	<u>(3.551.058.793)</u>	<u>(2.019.469.002)</u>	<u>(2.828.165.971)</u>	<u>(8.398.693.766)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
01/01/2018	15.196.721.156	2.304.488.812	5.771.395.662	23.272.605.630
31/12/2018	<u>11.917.519.636</u>	<u>1.293.379.847</u>	<u>3.333.956.997</u>	<u>16.544.856.480</u>

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 3.302.982.662 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG
Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	6.868.844.155	6.868.844.155	6.258.191.696	6.258.191.696
- Công ty TNHH hóa dầu và chất đốt	733.103.010	733.103.010	763.248.330	763.248.330
- Công ty TNHH ĐD62	1.104.000.000	1.104.000.000	1.104.000.000	1.104.000.000
- Công ty TNHH Hiền Anh	802.593.000	802.593.000	-	-
- Công ty TNHH Thái Dương	800.000.000	800.000.000	800.000.000	800.000.000
- Các đối tượng khác	3.429.148.145	3.429.148.145	3.590.943.366	3.590.943.366
Dài hạn	-	-	-	-
	6.868.844.155	6.868.844.155	6.258.191.696	6.258.191.696

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Giá trị
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	1.706.822.323	1.706.822.323	3.974.882.421	3.974.882.421
- Công ty TNHH Thương Mại Quốc Tế Long Phát Đạt	1.085.000.000	1.085.000.000	-	-
- Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Ô tô Thiên Trường	-	-	3.000.000.000	3.000.000.000
- Các đối tượng khác	621.822.323	621.822.323	974.882.421	974.882.421
Dài hạn	-	-	-	-
	1.706.822.323	1.706.822.323	3.974.882.421	3.974.882.421

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2018		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		31/12/2018	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp								
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	603.066.238		337.025.390		343.861.737		596.229.891	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.553.082.477		97.155.300		921.322.352		728.915.425	
- Thuế thu nhập cá nhân	-		7.780.000		2.580.000		5.200.000	
- Thuế tài nguyên	53.440.000		3.654.188		35.230.566		21.863.622	
- Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-		100.786.665		29.900.000		70.886.665	
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	59.471.790		101.793.925		13.654.188		147.611.527	
	2.269.060.505		648.195.468		1.346.548.843		1.570.707.130	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG
Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

15. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Nội dung	31/12/2018		Trong năm		01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	3.430.040.315	3.430.040.315	6.860.040.315	6.852.807.700	3.422.807.700	3.422.807.700
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (1)	3.430.040.315	3.430.040.315	6.860.040.315	6.852.807.700	3.422.807.700	3.422.807.700
Nợ dài hạn đến hạn trả	573.730.054	573.730.054	502.460.108	311.230.054	382.500.000	382.500.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (2)	360.000.000	360.000.000	360.000.000	240.000.000	240.000.000	240.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (3)	213.730.054	213.730.054	142.460.108	71.230.054	142.500.000	142.500.000
Cộng	4.003.770.369	4.003.770.369	7.362.500.423	7.164.037.754	3.805.307.700	3.805.307.700
Vay dài hạn	211.269.946	211.269.946	-	502.460.108	713.730.054	713.730.054
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (2)	140.000.000	140.000.000	-	360.000.000	500.000.000	500.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (3)	71.269.946	71.269.946	-	142.460.108	213.730.054	213.730.054
Cộng	211.269.946	211.269.946	-	502.460.108	713.730.054	713.730.054

Ghi chú:

- Hợp đồng hạn mức tín dụng cấp tín dụng hạn mức số 629/2018/HDTĐ/HMI/01 ngày 20/9/2018, giá trị hạn mức tín dụng 3.700.000.000, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 20/09/2018 đến ngày 20/09/2019, lãi suất quy định theo từng khế ước nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh thương mại hàng hoá. Tài sản đảm bảo là tài sản của bên thứ 3 - Hợp đồng thế chấp tài sản số 757/2016/HDDTC ký ngày 23/3/2016 giữa TPBank và ông Hoàng Anh Quyết.
- Hợp đồng tín dụng số 210116-2600476-01-SME ngày 23/01/2016, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 05/01/2016, lãi suất vay thả nổi theo lãi suất vay dài hạn của ngân hàng VP Bank. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô đầu tư tài sản cố định. Tài sản đảm bảo là xe ô tô Hyundai biển số 17A-053.59 và xe ô tô TMT biển số 17A-061.69.
- Hợp đồng tín dụng số 3400LAV201600087 ngày 05/04/2016, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày 05/04/2016, lãi suất 10%/ năm. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua ô tô đầu tư tài sản cố định. Tài sản đảm bảo là xe ô tô biển số 17C-06656.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

16.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND
01/01/2017	70.000.000.000	8.850.160.412	78.850.160.412
- Lỗi trong năm trước	-	(358.433.781)	(358.433.781)
31/12/2017	70.000.000.000	8.491.726.631	78.491.726.631
01/01/2018	70.000.000.000	8.491.726.631	78.491.726.631
- Lãi trong năm nay	-	176.109.181	176.109.181
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	5.704.440.000	(5.704.440.000)	-
- Phân phối lợi nhuận trong năm (*)	-	(1.400.000.000)	(1.400.000.000)
+ Chia cổ tức trong năm	-	(1.400.000.000)	(1.400.000.000)
31/12/2018	75.704.440.000	1.563.395.812	77.267.835.812

(*) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2017 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ - ĐHĐCĐ ngày 28/06/2018.

16.2 CỔ PHIẾU

	31/12/2018	01/01/2018
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.570.444	7.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.570.444	7.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	7.570.444	7.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.570.444	7.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	7.570.444	7.000.000
* Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

17. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
- Doanh thu bán hàng	161.456.661.335	30.817.879.886
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	468.376.155	8.097.688.386
	161.925.037.490	38.915.568.272

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

18. GIÁ VỐN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
- Giá vốn bán hàng	155.941.363.762	28.009.457.405
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	118.250.943	5.716.656.277
	156.059.614.705	33.726.113.682

19. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	1.952.306.467	2.955.024.943
- Chi phí nhân viên	625.468.184	646.606.695
- Chi phí dụng cụ văn phòng	631.409.112	638.094.335
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	784.702.884	1.040.065.225
- Chi phí thuế, phí, lệ phí	107.786.665	200.627.300
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	645.376.028	318.885.633
- Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(902.285.744)	110.618.375
- Chi phí quản lý khác	59.849.338	127.380
Các khoản chi phí bán hàng	1.525.149.657	1.023.300.913
- Chi phí xăng dầu	-	472.608.070
- Chi phí nhân viên	136.000.000	-
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.288.828.108	503.635.983
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	100.321.549	47.056.860
	3.477.456.124	3.978.325.856

20. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
- Chi phí nguyên vật liệu	2.442.257.067	7.189.634.155
- Chi phí nhân công	3.062.452.184	2.585.766.366
- Chi phí đồ dùng văn phòng	865.492.722	3.402.460.313
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.225.896.535	3.279.698.981
- Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(902.285.744)	110.618.375
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.251.288.078	200.754.680
	9.945.100.842	16.768.932.870

21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	63.378.020	2.221.761.798
- Lãi thanh lý khoản đầu tư	-	91.311.712
	63.378.020	2.313.073.510

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
- Chi phí lãi vay	380.181.179	456.910.997
	380.181.179	456.910.997

23. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
- Các khoản khác	806.756.045	33.005.235
	806.756.045	33.005.235

24. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
- Giá trị còn lại của TSCĐ sau khi đã bù trừ tiền thu thanh lý	2.502.752.022	2.004.904.193
- Các khoản chi phí khác	101.903.044	742.591.492
	2.604.655.066	2.747.495.685

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm 2018	Năm 2017
Lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	176.109.181	(358.433.781)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	7.570.444	7.570.444
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	23	(47)

26. THÔNG TIN KHÁC

26.1 THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	121.800.000	121.800.000

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Tạm ứng		
- Ông Hoàng Anh Quyết Tổng Giám đốc	240.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

26.2 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung đã được kiểm toán đã được kiểm toán.

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ Tiến Trung đã trình bày phân loại lại một số chỉ tiêu; và Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình điều chỉnh hồi tố ghi nhận Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ vào Chi phí khác trong năm 2017 theo Biên bản thanh tra thuế, số liệu này ảnh hưởng đến số liệu so sánh hợp nhất của công ty năm 2017 như sau:

CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Báo cáo kiểm toán năm trước	01/01/2018
				VND Số điều chỉnh Tăng(+)/ Giảm(-)
TÀI SẢN				
Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	242	9.388.767.557	14.388.767.557	(5.000.000.000)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	11.064.010.741	6.064.010.741	5.000.000.000
Thuế GTGT được khấu trừ	152	802.914.728	1.317.995.460	(515.080.732)
NGUỒN VỐN				
Lợi nhuận chưa phân phối	421	8.491.726.631	9.006.807.363	(515.080.732)

CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Báo cáo kiểm toán năm trước	Năm 2017
				VND Số điều chỉnh Tăng(+)/ Giảm(-)
Chi phí khác	32	2.747.495.685	2.232.414.953	515.080.732
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(358.433.781)	156.646.951	(515.080.732)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(47)	22	(69)

CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Báo cáo kiểm toán năm trước	Năm 2017
				VND Số điều chỉnh Tăng(+)/ Giảm(-)
Lợi nhuận trước thuế	01	352.800.797	867.881.529	(515.080.732)
Giảm các khoản phải thu	09	(6.652.843.500)	(7.167.924.232)	515.080.732
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	1.000.000.000	(1.000.000.000)
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(1.000.000.000)	1.000.000.000

Người lập biểu

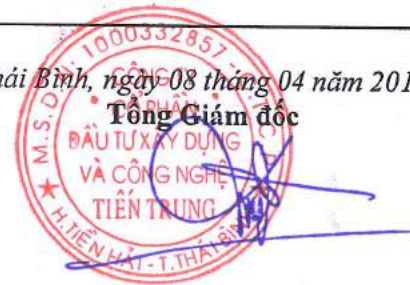
Nguyễn Thị Quỳnh

Kế toán trưởng

Lê Minh Diện

Thái Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2019

Tổng Giám đốc



Hoàng Anh Quyết